TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **54**/2026/HS-ST
Ngày : 26/01/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Đức Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

2. Bà Phạm Thị Phước

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hoàng Trần Thanh Bình – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Hà Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 313/2025/HSST ngày 18 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2026/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2026/HSST-QĐ ngày 19/01/2026 đối với bị cáo:

Họ tên: **Bùi Hữu N**; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 21/11/2001 tại: tỉnh Vĩnh Long; Nơi thường trú và chỗ ở hiện tại: 11/11, khóm C, phường L, tỉnh Vĩnh Long; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Phụ hồ; Cha: Bùi Thanh L, sinh năm 1967; Mẹ: Nguyễn Thị Mỹ L1, sinh năm 1978; Anh, chị em: Không có; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/8/2025 đến ngày 19/11/2025 tại Trại tạm giam C, Công an Thành phố H. Ngày 20/11/2025, bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1/ Ông Quách Tấn T – Sinh năm 2006

Địa chỉ: Tổ D, Ấp A, xã N, tỉnh Đồng Nai

2/ Bà Bùi Kim T1 – sinh năm 2004

Địa chỉ: Thôn H, xã C, tỉnh Thanh Hóa

3/ Ông Hứa Nguyễn Nhật N1 – sinh năm 2006

Địa chỉ: Ấp V, xã L, tỉnh Vĩnh Long

4/ Ông Nguyễn Thanh H – sinh năm 2004

Địa chỉ: Khu phố T, Phường B, tỉnh Đồng Tháp

5/ Bà Lê Thị Khánh L2 – Sinh năm 2006

Địa chỉ: 8 L, Phường V, Thành phố Hồ Chí Minh

6/ Ông Trương Bửu Nguyên K – Sinh năm 2006

Địa chỉ: Xóm A, thôn H, xã P, tỉnh Lâm Đồng

7/ Ông Lê Nguyễn Hoàng T2 – sinh năm 2021

Địa chỉ: số F hẻm B Quốc lộ B Hiệp Trường, xã T, tỉnh Tây Ninh.

8/ Bà Lê Ánh Ngọc T3 – sinh năm 2004

Địa chỉ: Ấp B, xã K, tỉnh An Giang

9/ Ông Đỗ Tấn T4 – sinh năm 2006

Địa chỉ: số nhà A, tổ B, ấp L, xã L, tỉnh Đồng Tháp

10/ Bà Nguyễn Thị Ánh N2 – sinh năm 2005

Địa chỉ: B thôn B, xã Đ, Thành phố Đà Nẵng

(Các bị hại vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 22/08/2025, ông Trần Văn H1 đang ngồi làm việc tại tầng trệt của Công ty L3, địa chỉ số A C, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh thì có mấy bạn nhân viên làm chung nói với ông H1 thấy người thanh niên có hành vi trộm cắp máy tính xách tay. Lúc này, ông H1 nhìn thấy 01 nam thanh niên mặc áo khoác màu đen đang đứng ngay cầu thang và đang đeo ba lô. Ông H1 kiểm tra lại camera thì thấy hình ảnh nam thanh niên này giống đối tượng mấy hôm trước đã từng vào công ty để trộm cắp máy tính xách tay của nhiều người khác nên ông H1 đi ra báo bảo vệ công ty đóng cửa lại, còn ông H1 đi lại bắt giữ nam thanh niên sau đó đưa vào trong hội trường A rồi cùng ông Đỗ Tấn T4 và bà Nguyễn Thị Ánh N2 kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trong ba lô của nam thanh niên đang đeo có cất giấu máy tính xách tay của ông T4 và bà N2. Sau đó, ông H1 báo cho Công an phường B đến bàn giao đối tượng và vật chứng.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Hữu N khai nhận: Vào khoảng 11 giờ ngày 22/08/2025, N từ nhà tại địa chỉ số A đường số D, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh mang theo ba lô và chạy xe mô tô hiệu Honda Dream màu đen trắng, biển số 64KC-8208 đến Công ty L3 tại địa chỉ A C, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến 11 giờ 20 cùng ngày, khi đến nơi N gửi xe mô tô ở cổng sau công ty

trên đường L rồi đi bộ vào cổng sau của công ty. N đến tầng trệt chỗ nhân viên đang làm việc thì thấy có khoảng 05 người đang bấm điện thoại. N phát hiện thấy có 01 ba lô màu đen để trên ghế màu xanh gần cửa ra vào, N đến gần mở ba lô ra xem thấy có 01 máy tính xách tay hiệu Asus Model X1404ZA màu bạc nên lấy trộm bỏ vào ba lô đang đeo. Tiếp đó, N tiếp tục đến bàn tròn nhôm gần cửa bên tay phải thì nhìn thấy 01 ba lô màu xanh để trên bàn, N đến mở ra xem thì thấy có 01 máy tính xách tay hiệu HP Model 15S-FQ2559TU màu vàng nên tiếp tục lấy trộm bỏ vào ba lô. Sau khi lấy được 02 chiếc máy tính xách tay Nghĩa định rời đi thì bị phát hiện bắt quả tang như trên.

Ngoài ra, N khai nhận đã thực hiện việc trộm cắp tài sản là laptop tại Công ty L3 05 lần trước đó, tổng số đã lấy trộm được 08 chiếc laptop rồi đã đem bán hết. Đối với 08 máy tính xách tay sau khi trộm cắp được thì N mang về thực hiện chạy lại chương trình, nên 08 máy tính xách tay này đều không có mật khẩu và không còn dữ liệu gì. Khi nhân viên cửa hàng hỏi về nguồn gốc máy thì N trả lời đó là máy của cá nhân mua thanh lý về bán lại. Số tiền N thu lợi bất chính từ việc bán laptop trộm cắp được 31.000.000 đồng. Cụ thể:

- Lần thứ nhất: Ngày 02/07/2025, N lấy trộm 01 máy tính xách tay hiệu Asus màu xám;

- Lần thứ hai: Ngày 06/07/2025, N lấy trộm 01 máy tính xách tay hiệu Acer Nitro 5 màu đen;

- Lần thứ ba: Ngày 10/07/2025, N lấy trộm 03 máy tính xách tay gồm 01 máy tính xách tay hiệu Acer Nitro 5 màu đen; 01 máy tính xách tay hiệu A Aspire 5 màu đen; 01 máy tính xách tay hiệu Asus Expertbook màu đen;

- Lần thứ tư: Ngày 02/08/2025, N lấy trộm 01 máy tính xách tay hiệu Lenovo ThinkPad màu đen;

- Lần thứ năm: Ngày 14/08/2025, N lấy trộm 02 máy tính xách tay gồm 01 máy tính xách tay hiệu Lenovo LOQ; 01 máy tính xách tay hiệu Macbook Pro 2015.

Sau khi trộm cắp được các máy tính xách tay nêu trên thì N mang đến các cửa hàng mua bán máy tính để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

1/ N đến cửa hàng M tại địa chỉ C X, Phường T, Thành phố Hồ Chí Minh do ông Hoàng Minh Đ làm chủ bán được 04 máy tính xách tay:

- Ngày 06/07/2025, N mang máy tính xách tay hiệu Asus Expertbook màu đen bán với giá 3.200.000 đồng. Ông Hoàng Minh Đ đã chuyển khoản số tiền 3.200.000 đồng cho N.

- Ngày 02/08/2025, N mang máy tính xách tay hiệu Acer Nitro 5 màu đen bán với giá 4.000.000 đồng. Ông Đ đã chuyển khoản số tiền 4.000.000 đồng cho N.

- Ngày 14/08/2025, N mang máy tính xách tay hiệu Lenovo LOQ màu đen bán với giá 4.000.000 đồng. Ông Đ trả bằng tiền mặt cho N.

- Ngày 18/08/2025, N mang máy tính xách tay hiệu Macbook Pro màu đen bán với giá 1.300.000 đồng. Ông Đ trả bằng tiền mặt cho N.

Trong các lần ông Hoàng Minh Đ thanh toán bằng hình thức chuyển khoản đều chuyển qua số tài khoản 103876997134 tại Ngân hàng V1 của N.

2/ N đến cửa hàng M1.com tại địa chỉ I C, Phường T, Thành phố Hồ Chí Minh do ông Nguyễn Thành V làm chủ bán được 02 máy tính xách tay:

- Ngày 04/08/2025, N mang máy tính xách tay hiệu Asus màu xám bán với giá 4.500.000 đồng. Ông V đã chuyển khoản số tiền 4.500.000 đồng cho N.

- Ngày 08/08/2025, N mang máy tính xách tay hiệu Lenovo Thinkpad màu đen với giá 2.000.000 đồng. Ông V đã chuyển khoản số tiền 2.000.000 đồng cho N.

Trong các lần ông Nguyễn Thành V thanh toán đều chuyển qua số tài khoản 103876997134 tại Ngân hàng V1 của N.

3/ Ngày 10/07/2025, N mang 01 máy tính hiệu Acer Nitro 5 màu đen đến cửa hàng M2 tại địa chỉ C đường số A, KDC C, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh do ông Nguyễn Trần Đăng K1 làm chủ bán với giá 4.000.000 đồng, anh K1 trả bằng tiền mặt cho N.

4/ Ngày 11/07/2025, N mang 01 máy tính hiệu Acer Gaming Aspire 5 màu xám đến cửa hàng M3 tại địa chỉ 4 B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh do ông Nguyễn T5 làm chủ bán với giá 8.000.000 đồng. Ông T5 đã chuyển khoản số tiền 8.000.000 đồng qua số tài khoản 103876997134 tại Ngân hàng V1 của N.

Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 05/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, 10 máy tính xách tay vào thời điểm bị chiếm đoạt có tổng giá trị 60.345.000 đồng.

Làm việc với các chủ cửa hàng đã thu mua máy tính xách tay của Nghĩa là ông Hoàng Minh Đ, ông Nguyễn Thành V, ông Nguyễn T5 và ông Nguyễn Trần Đăng K1. Qua làm việc, các chủ cửa hàng đều không biết các máy tính xách tay nêu trên là do N trộm cắp mà có. Khi mua máy của N đều kiểm tra rất kỹ các máy đều không bị khóa mật khẩu và đều đã chạy lại chương trình không có dữ liệu gì. N không nói việc đã trộm cắp tài sản các máy tính nêu trên mà N nói các máy tính này N mua thanh lý nên bán lại. Khi mua máy tính các chủ cửa hàng còn cẩn thận yêu cầu N đưa căn cước công dân để chụp hình lưu lại nhằm đề phòng nếu Nghĩa là kẻ gian thì sẽ cung cấp cho Cơ quan Công an. Sau khi mua 08 máy tính nêu trên của N thì các chủ cửa hàng đã bán lại 07 máy tính cho khách nhưng không lấy thông tin của khách mua, vì vậy hiện không biết người mua là ai. Hiện chỉ có ông Nguyễn Thành V còn giữ lại 01 máy tính xách tay hiệu Lenovo Thinkpad màu đen nên đã giao nộp cho Cơ quan Công an xử lý.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) máy tính xách tay hiệu HP model 15S-FQ2559TU màu vàng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Ánh N2 là chủ sở hữu;

- 01 (một) máy tính xách tay hiệu ASUS Model X1404ZA màu bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã trả lại cho ông Đỗ Tấn T4 là chủ sở hữu;

- 01 (một) máy tính xách tay hiệu Lenovo Thinkpad màu đen (máy do anh Nguyễn Thành V mua của N đã giao nộp cho Cơ quan Công an). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã trả lại cho bà Lê Ánh Ngọc T3 là chủ sở hữu;

- 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Honda Dream màu đen trắng, biển số 64KC-8208. Qua xác minh do ông Bùi Thanh L đứng tên chủ sở hữu. Ông L cho Nghĩa là con trai mượn đi làm, không biết việc N sử dụng xe đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã trả lại cho ông Bùi Thanh L là chủ sở hữu;

- 01 (một) cái ba lô màu đen.

Những đồ vật trên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã ra lệnh nhập kho vật chứng. Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 chuyển vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H.

Về trách nhiệm dân sự: các bị hại là bà Bùi Kim T1, ông Nguyễn Thanh H, ông Hứa Nguyễn Nhật N1, bà Lê Thị Khánh L2, ông Trương Bửu Nguyên K, bà Lê Ánh Ngọc T3, ông Lê Nguyễn Hoàng T2, ông Quách Tấn T,.

Tại bản Cáo trạng số 103/CT-VKS-KV4 ngày 17 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Bùi Hữu N phạm tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đối với xã hội, và nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 173, điểm điểm b, r, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Bùi Hữu N từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù tù về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng cho hưởng án treo, Thời gian thử thách là 05 năm.

- Ý kiến của bị cáo: Không có ý kiến tranh luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai của người bị hại và người làm chứng, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp; Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định:

Từ ngày 02/7/2025 đến ngày 22/8/2025, Bùi Hữu N đã 05 lần đến Công ty L3 tại địa chỉ A C, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh lén lút trộm cắp tài sản tổng cộng 10 máy tính xách tay có tổng trị giá là 60.345.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản hợp pháp của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Do đó, cần phải truy cứu trách nhiệm hình sự để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung

Do vậy, bị cáo Bùi Hữu N bị truy tố và xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c, khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có cha là ông Bùi Thanh L được tặng thưởng nhiều huân chương, giấy khen, bằng khen về những thành tích xuất sắc trong công tác quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra ngoài lần phạm tội và bị bắt quả tang, bị cáo đã tự mình nhận tội và khai ra những hành vi trộm cắp trước đây của mình mà chưa bị phát hiện nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm

2017 và khoản 16 Điều 2 Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xét bị cáo là người có năng lực hành vi, đủ khả năng nhận thức được việc làm của mình nhưng vì tham lam muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở về hữu tài sản của công dân, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi xem xét quyết định hình phạt; Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú ổn định, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Tuy bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nhưng các lần phạm tội đều thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bản thân bị cáo tuổi đời còn trẻ, có nghề nghiệp, công việc nhưng do nông nổi mà phạm tội; Xét các yếu tố trên và đối chiếu với các quy định của luật thì bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo nên Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục đối với các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Đối với các chủ cửa hàng đã mua máy tính xách tay của Nghĩa là ông Hoàng Minh Đ, ông Nguyễn Thành V, ông Nguyễn T5 và ông Nguyễn Trần Đăng K1, do không biết các máy tính xách tay nêu trên là do N trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H không có cơ sở xử lý

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác: Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- 01 (một) máy tính xách tay hiệu HP model 15S-FQ2559TU màu vàng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Ánh N2 là chủ sở hữu;

- 01 (một) máy tính xách tay hiệu ASUS Model X1404ZA màu bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã trả lại cho ông Đỗ Tấn T4 là chủ sở hữu;

- 01 (một) máy tính xách tay hiệu Lenovo Thinkpad màu đen (máy do anh Nguyễn Thành V mua của N đã giao nộp cho Cơ quan Công an). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã trả lại cho bà Lê Ánh Ngọc T3 là chủ sở hữu;

- 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Honda Dream màu đen trắng, biển số 64KC-8208. Qua xác minh do ông Bùi Thanh L đứng tên chủ sở hữu. Ông L cho Nghĩa là con trai mượn đi làm, không biết việc N sử dụng xe đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã trả lại cho ông Bùi Thanh L là chủ sở hữu;

- Về trách nhiệm dân sự: các bị hại là bà Bùi Kim T1, ông Nguyễn Thanh H, ông Hứa Nguyễn Nhật N1, bà Lê Thị Khánh L2, ông Trương Bửu Nguyên K, bà Lê Ánh Ngọc T3, ông Lê Nguyễn Hoàng T2, ông Quách Tấn T, ông Đỗ Tấn T4, bà Nguyễn Thị Ánh N2 không có yêu cầu bồi thường.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

+ Tiêu hủy: 01 (một) cái ba lô màu đen.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025);

Xử phạt bị cáo Bùi Hữu N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Hữu N cho Ủy ban nhân dân Phường L giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 93 Luật Thi hành án hình sự 2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung.

2. Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tiêu hủy: Tiêu hủy: 01 (một) cái ba lô màu đen.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 61/QĐ-VKS-KV4 ngày 17/12/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh)

3. Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Hữu N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM (1)
- VKSND Khu vực 4 – TP.HCM; (3)
- Công an TP. HCM; (2)
- THADS Khu vực 4 -TP.HCM; (1)
- Người tham gia tố tụng; (4)
- Phòng PV 06 CATPHCM (1)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (8)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Đức Anh